

Số: 501/BC-UBND

Bình Thành, ngày 15 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

**Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí,
tiêu cực quý III và 9 tháng năm 2026**

Thực hiện văn bản số 4278/TTR-NV2 ngày 08/9/2026 của Thanh tra tỉnh Thái Nguyên về việc đôn đốc phối hợp báo cáo công tác PCTNLPTC, Quý III và 9 tháng đầu năm 2026, Ủy ban nhân dân xã Bình Thành báo cáo như sau:

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG,
LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC**

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

UBND xã thường xuyên quán triệt, phổ biến, triển khai thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, các Văn bản của Đảng, Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Chính phủ, Thanh tra Chính phủ và các Chương trình, Đề án, Kế hoạch của tỉnh về công tác Phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của cấp trên, Ủy ban nhân dân xã Bình Thành đã ban hành các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn triển khai thực hiện: Trong kỳ báo cáo, UBND xã đã ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện tuyên truyền của đơn vị như: Ban hành Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 05/01/2026 của UBND xã kế hoạch cải cách hành chính xã Bình Thành năm 2026; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 22/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã Bình Thành về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực năm 2026; Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 22/11/2025 của UBND xã về việc tuyên truyền Cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khoá XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026- 2031; Công văn số 20/UBND-VP ngày 09/01/2025 của UBND xã về việc hưởng ứng Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 03/QĐ-TTPVHCC ngày 08/01/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính

công về ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã Bình Thành năm 2026; Quyết định số 03/QĐ-KT ngày 06/01/2026 về việc Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại Phòng Kinh tế xã Bình Thành năm 2026; Quyết định số 03/QĐ-VP ngày 06/01/2026 về việc Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại văn phòng HĐND và UBND xã Bình Thành năm 2026; Quyết định số 02/QĐ-TTĐVTH ngày 06/01/2026 về việc Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Bình Thành năm 2026; Quyết định số 02/QĐ-VHXXH ngày 06/01/2026 về việc Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại Phòng văn hoá xã Bình Thành năm 2026; Quyết định số 01/QĐ-VHXXH ngày 06/01/2026 về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ tại Phòng văn hoá xã Bình Thành năm 2026; Quyết định số 02/QĐ- TTPVHCC ngày 08/01/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công về ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm phục vụ hành chính công xã Bình Thành năm 2026; Quyết định số 01/QĐ-TTĐVTH ngày 06/01/2026 về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Bình Thành năm 2026; Quyết định số 02/QĐ-KT ngày 06/01/2026 về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ tại Phòng Kinh tế xã Bình Thành năm 2026; Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND xã về việc kiện toàn Tổ công tác tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng các cấp, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; bầu cử đại biểu Quốc hội XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn xã Bình Thành; Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 24/3/2026 của UBND xã về việc triển khai, thực hiện Chương trình trọng tâm công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp năm 2026; Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 15/5/2026 của UBND xã về việc thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 05/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2025 - 2030"; Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 15/5/2026 của UBND xã về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thành pháp luật của Nhà nước; Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 29/6/2026 của UBND xã về việc thực hiện Quy định số 231-QĐ/TW ngày 17/01/2025 của Bộ Chính trị về bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Công văn số 1024/UBND-VP ngày 17/7/2026 của UBND xã về việc triển khai thực hiện Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (sửa đổi, bổ sung); Công văn số 1023/UBND-VP ngày 24/7/2026 của UBND xã về việc triển khai thực hiện Nghị định số 184/2026/NĐ-CP ngày 25/5/2026 của

Chính phủ; Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 31/7/2026 của UBND xã về sơ kết việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 giai đoạn thứ nhất (từ năm 2023 đến năm 2026) và xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược, Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng giai đoạn thứ 2 (từ năm 2026 đến năm 2030); Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 25/8/2026 của UBND xã về thực hiện Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 13/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 01/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới xã Bình Thành.

b) Công tác triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Với sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, sự điều hành của chính quyền và sự vào cuộc của MTTQ các đoàn thể trong công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn xã. Tập thể đoàn kết thống nhất, xã trong sạch vững mạnh tạo sự chuyển biến tích cực cả về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, người lao động và nhân dân... trong công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực góp phần bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

c) Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Công tác tuyên truyền về chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về PCTNTC tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo triển khai bằng nhiều hình thức; tiếp tục tuyên truyền quán triệt, thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, các Nghị quyết, chỉ thị chuyên đề của Trung ương, của tỉnh; kết quả công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực; các bài viết, bài phát biểu của Tổng Bí thư, của Chủ tịch nước; thông tin tình hình, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các thông tin xấu độc, luận điệu xuyên tạc; tiếp tục định hướng cán bộ, đảng viên phát ngôn bảo đảm chuẩn mực trên mạng xã hội; tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo.

d) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Hàng năm thực hiện việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

đ) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách).

- UBND xã phân công chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND phụ trách lĩnh vực Tư pháp theo dõi về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, trách nhiệm của UBND, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý Nhà nước, tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý, quyết tâm thực hiện mục tiêu ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế- xã hội, củng cố lòng tin với nhân dân, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức kỷ cương, liêm chính.

e) Kết quả hoạt động thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra): Không có

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

UBND xã đã thực hiện công khai minh bạch kế hoạch phòng chống tham nhũng của cơ quan; công khai Quy chế chi tiêu nội bộ; công khai dự toán ngân sách năm 2026; công khai Kế hoạch sử dụng đất; công khai các thủ tục hành chính theo quy định.

Thực hiện công khai minh bạch trong các hoạt động của cơ quan, UBND xã ban hành Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 về việc ban hành Quy chế tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo thay thế Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 của UBND xã Bình Thành về việc ban hành Quy chế tiếp công dân, tiếp công dân tại trụ sở UBND xã Bình Thành; Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 về việc ban hành Nội quy tiếp công dân tại trụ sở UBND xã Bình Thành thay thế Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 về việc ban hành Nội quy tiếp công dân tại UBND xã Bình Thành; Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 về việc ban hành Quy

chế phối hợp tiếp công dân và xử lý đơn thư tại UBND xã Bình Thành thay thế Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 về việc ban hành Quy chế phối hợp tiếp công dân và xử lý đơn thư tại trụ sở UBND xã Bình Thành.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

- Thực hiện nghiêm các chế độ, định mức, tiêu chuẩn đối với từng chức danh đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, dân chủ, phục vụ hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị; xây dựng kế hoạch, triển khai việc tự kiểm tra nội bộ về thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định tại Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 59/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các sai phạm.

- Kết quả thực hiện định mức tiêu chuẩn: Hướng dẫn các đơn vị sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị cho phù hợp với tình hình thực tế. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về thu, chi ngân sách đảm bảo thu đúng, đủ, chi đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về chế độ, định mức được chú trọng.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Trong thời gian qua, UBND xã đã quán triệt, phổ biến, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; duy trì “đường dây nóng” và hộp thư điện tử để tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo về hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 1575/QĐ-TTg ngày 22/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Cán bộ, công chức năm 2025.

d) Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn: Thực hiện công tác bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo quản lý đảm bảo theo quy định, trong quý III và 9 tháng đầu năm 2026, thực hiện chuyển đổi 01 vị trí công tác từ chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND xã sang lãnh đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chung của cơ quan.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

+ Cải cách hành chính: UBND xã tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 05/01/2026 của UBND xã về cải cách hành chính xã Bình Thành năm 2026; Thủ trưởng các cơ

quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện công bố đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, tiếp tục rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính để kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét bãi bỏ, sửa đổi nhằm giảm chi phí, thời gian cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, thu phí, lệ phí trực tuyến. Đến nay đã có 100% thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, thu phí, lệ phí trực tuyến.

+ Ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý: UBND xã tiếp tục chỉ đạo quyết liệt triển khai Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và các kế hoạch xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã. Tiếp tục xây dựng và vận hành hệ thống thông tin, dữ liệu quốc gia phục vụ cho việc quản lý ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

+ Thanh toán không dùng tiền mặt: Các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu, chi có giá trị lớn tại cơ quan, đơn vị; 100 % cơ quan, đơn vị thực hiện chi các khoản chi lương và chi khác có tính chất thường xuyên qua tài khoản. Các khoản thu phí, lệ phí tại Trung tâm Hành chính công thực hiện trực tuyến.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Tiếp tục thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020; UBND đã triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức người có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập thực hiện việc kê khai tài sản theo kế hoạch của UBND xã.

Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn: Phối hợp thực hiện rà soát danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm theo quy định.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện trong kỳ báo cáo

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Không có.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua hoạt động thanh tra, kiểm toán

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không có.

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán (Kiến nghị xử lý về: kinh tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình sự và xử lý khác; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành...): Không có.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Không có.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua các hoạt động khác (nếu có): Không có.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong phạm vi theo dõi, quản lý của địa phương: Không có.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: Không có.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Không có.

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Ủy ban mặt trận Tổ quốc xã chủ trì phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội tham gia giám sát công tác quản lý, sử dụng tài sản công, ngân sách nhà nước, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng.

- Tham gia giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập; giám sát thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức và người đứng đầu.

b) Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Đã tích cực tham gia giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, quản lý tài chính công, quản lý đầu tư.

- Phối hợp tổ chức lấy ý kiến nhân dân đối với các dự thảo chính sách, pháp luật liên quan đến phòng, chống tham nhũng, góp phần hoàn thiện thể chế.

- Phối hợp tổ chức các chương trình tuyên truyền, giáo dục về đạo đức công vụ cho đoàn viên, hội viên.

c) Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng: Không có

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

a) Việc thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng: Không có.

b) Kết quả thực hiện các hoạt động về nghiên cứu, đào tạo, xây dựng chính sách, hỗ trợ tài chính, trợ giúp kỹ thuật, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong phòng, chống tham nhũng và các hoạt động hợp tác quốc tế khác về phòng, chống tham nhũng (nếu có): Không có.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC *(Báo cáo hằng Quý không phải báo cáo mục này)*

1. Đánh giá tình hình

a) Đánh giá tình hình tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương và nguyên nhân

Giải pháp phòng ngừa tham nhũng đã được triển khai, hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được thực hiện công khai, minh bạch; thủ tục hành chính được đơn giản hóa, việc tuyên truyền phổ biến pháp luật được quan tâm thực hiện.

b) So sánh tình hình với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước.

Trong quý III, 9 tháng đầu năm 2026, UBND xã không phát hiện vụ việc tham nhũng, tiêu cực.

2. Dự báo tình hình tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

a) Dự báo tình hình tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong thời gian tới (khả năng tăng, giảm về số vụ việc, số đối tượng, tính chất, mức độ vi phạm...): Không có.

b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi dễ xảy ra nhiều tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: Không có.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTNTC trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý

- Công tác PCTNTC tiếp tục được cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo quyết liệt và đạt được những kết quả tích cực; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được chú trọng; các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí được triển khai thực hiện đồng bộ; kịp thời chỉ đạo, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm ngay từ đầu năm; các cơ quan, đơn vị cơ bản đã chấp hành các quy định về định mức, chế độ, tiêu chuẩn và tiết kiệm kinh phí ngay từ khâu phân bổ dự toán, tránh lãng phí, dàn trải; Công tác triển khai thực hiện và kiểm tra việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập ngày càng chặt chẽ hơn và không có trường hợp khiếu nại về việc kê khai.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến quy định của Trung ương, của tỉnh đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, qua đó khắc phục những hạn chế, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã được triển khai đồng bộ, có chiều sâu và đạt nhiều kết quả tích cực. Nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được nâng cao rõ rệt; kỷ cương, kỷ luật hành chính được tăng cường; góp phần xây dựng cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước

So với cùng kỳ năm trước, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã có những chuyển biến tích cực hơn, nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức về phòng, chống tham nhũng được nâng cao.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: Hoàn thành tốt mục tiêu của công tác PCTN.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Công tác tăng cường kiểm tra, tự rà soát thực hiện các quy định của pháp luật về Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, phát hiện tham nhũng trong nội bộ

cơ quan chưa thật sự được thường xuyên; việc đấu tranh tự phê và phê bình trong nội bộ còn có mặt hạn chế.

- Một số cán bộ, công chức, viên chức chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, còn xem đây là nhiệm vụ của bộ phận văn phòng.

- Nguyên nhân: Một số quy định pháp luật còn chồng chéo, gây khó khăn trong thực hiện, đặc biệt là trong xác minh tài sản, thu nhập hoặc đánh giá hành vi có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí. Một số cán bộ, công chức chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về tính nghiêm trọng, nguy hại của tệ nạn tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

a) Phương hướng chung trong thời gian tới

Tiếp tục thực hiện chương trình phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí với các nội dung sau:

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm để tạo ra chuyển biến mạnh mẽ trong Đảng, Chính quyền, Cán bộ, Đảng viên và nhân dân trong thực hiện cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Các hành vi tham nhũng phải được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, công khai theo đúng quy định của pháp luật nhằm giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế xã hội, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Chính quyền, xây dựng hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh, với đội ngũ cán bộ, công chức kỷ cương, liêm chính.

- Thực hiện đồng bộ, toàn diện các chủ trương, giải pháp phòng chống tham nhũng theo các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, trong đó tập trung làm tốt các biện pháp phòng ngừa, tăng cường phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng. Nâng cao hơn nữa ý thức trách nhiệm của các ban, ngành, tổ chức chính trị, xã hội, cán bộ, đảng viên, công chức và nhân dân trong công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng; đưa nội dung phòng, chống tham nhũng trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cơ quan nhằm đạt hiệu quả thiết thực.

b) Những nhiệm vụ cụ thể phải thực hiện

- Thực hiện công tác tiếp công dân thường xuyên, định kỳ, đột xuất, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý tố giác và tin báo về tội phạm tham nhũng; Thực hiện nghiêm chế độ tiếp công dân theo quy định; tăng cường sự phối hợp giữa UBND xã và Ủy ban MTTQ trong công tác tiếp công dân giải quyết đơn thư của công dân. Tiếp tục chỉ đạo phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu

trong công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri và giải quyết đơn, thư của công dân theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục phổ biến tuyên truyền Luật phòng chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chiến lược quốc gia của Chính phủ về phòng, chống tham nhũng và các văn bản có liên quan tới đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức và nhân dân trên địa bàn. Đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tăng cường công tác cải cách hành chính nhà nước gắn với việc xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh và cuộc vận động lớn về xây dựng đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức.

- Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện, tuyên truyền Luật phòng chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí ở các khu dân cư.

- Tăng cường quan hệ phối hợp giữa UBND xã với UBMTTQ xã và nhân dân nhằm phát huy dân chủ cơ sở trong việc thực hiện phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Thực hiện đầy đủ quy chế dân chủ, công khai minh bạch nhất là các khoản đóng góp của nhân dân.

- Công khai đầy đủ nội dung chi thường xuyên; Xây dựng kế hoạch mua sắm tài sản, xây dựng, sửa chữa theo đúng quy định.

- Khuyến khích và bảo vệ giữ bí mật cho người tố giác đấu tranh với đối tượng tham nhũng, lãng phí.

- Chấp hành nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo đảm bảo kịp thời, chính xác, nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả của công tác trong tình hình mới.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản thu nhập hàng năm theo quy định.

c) Giải pháp để thực hiện nhiệm vụ và khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế

Để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế và vướng mắc hiện nay, đơn vị đề ra một số giải pháp trọng tâm như sau:

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, thường xuyên đưa nội dung PCTN vào các cuộc họp giao ban, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề để nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN

+ Tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền sâu rộng về Luật PCTN năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành cho cán bộ, công chức, người dân.

+ Sử dụng đa dạng các hình thức tuyên truyền (tờ rơi, trang thông tin điện tử, hội nghị...) nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và nhân dân.

- Nâng cao chất lượng công tác công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị:

+ Thực hiện nghiêm túc việc công khai tài chính, ngân sách, đấu thầu, mua sắm công...

+ Cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin lên cổng thông tin điện tử hoặc bảng niêm yết theo quy định.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu:

+ Gắn trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả công tác PCTN.

+ Thực hiện nghiêm việc kê khai tài sản, thu nhập, đảm bảo trung thực, minh bạch, có kiểm tra, xác minh khi cần thiết.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát:

+ Tăng cường sử dụng các phần mềm quản lý công việc, quản lý tài chính, hồ sơ cán bộ, công chức để đảm bảo minh bạch, giảm tiếp xúc trực tiếp để phát sinh tiêu cực.

+ Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính và PCTN.

- Phát huy vai trò giám sát của Nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và người dân tham gia giám sát hoạt động của chính quyền địa phương.

+ Thiết lập kênh tiếp nhận phản ánh, tố giác tiêu cực, tham nhũng một cách hiệu quả, thuận tiện, bảo đảm bí mật và an toàn cho người tố cáo.

2. Kiến nghị, đề xuất

a) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (nếu phát hiện có sơ hở, bất cập): Không

b) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (nếu có vướng mắc): Không

c) Đề xuất cơ quan có thẩm quyền áp dụng các giải pháp, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, khắc phục những khó khăn, vướng mắc

- Đề xuất tổ chức tập huấn định kỳ cho cán bộ cấp xã về công tác PCTN, bao gồm các kỹ năng phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng và tiêu cực trong thực tế công tác.

d) Các nội dung cụ thể khác cần kiến nghị, đề xuất: Không có

Trên đây là báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng quý III và 9 tháng đầu năm 2026 của UBND xã Bình Thành./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, VP.

Thienny.

Đm



CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Tấn

Biểu số:
01/PCTN

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG,
LÀNG PHÍ, TIÊU CỰC QUY III, 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**
(Kèm theo Báo cáo số: 501/BC-UBND ngày 15/9/2026 của UBND xã Bình Thành)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU	
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		Quý III	9 tháng
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	05	22
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC			
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	0	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Lượt người	0	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0	0
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG TNLPTC			
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống TNLPTC	Cuộc	0	0
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống TNLPTC đã ban hành kết luận	Cuộc	0	0
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	0	0
	Kiểm nghị xử lý hành chính			
10	+ Tập thể	Tập thể	0	0
11	+ Cá nhân	Người	0	0
	Kiểm nghị xử lý hình sự			
12	+ Số vụ	Vụ	0	0
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	0	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động			
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0	0
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0	0
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ			
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0	0
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0	0
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0	0
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0	0
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0	0
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0	0
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0	0
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn			
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0	0

26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0	0
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0	0
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0	0
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0	0
	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn			
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0	0
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0	0
	Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt			
33	Số dịch vụ công trực tuyến	Thủ tục	656	1455
34	Số dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Thủ tục	59	1247
35	Số dịch vụ công trực tuyến một phần	Thủ tục	597	208
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0	0
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0	0
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0	0
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0	0
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn			
40	Số người đã thực hiện kê khai và công khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	17	17
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0	0
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0	0
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0	0
43.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0	0
43.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
44	Tổng số vụ việc tham nhũng, tiêu cực được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0	0
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0	0
46	Tổng số vụ việc gây lãng phí được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0	0
47	Tổng số đối tượng có hành vi gây lãng phí được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0	0
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị			
48	Số vụ TNLPTC đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0	0
49	Số đối tượng có hành vi TNLPTC được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0	0
50	Số vụ TNLPTC được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0	0
51	Số đối tượng có hành vi TNLPTC được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0	0
52	Số vụ TNLPTC được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống TNLPTC trong cơ quan có chức năng phòng, chống TNLPTC	Vụ	0	0
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống TNLPTC trong cơ quan thanh tra	Vụ		
53	Số đối tượng có hành vi TNLPTC được phát hiện qua kiểm tra trong cơ quan có chức năng phòng, chống TNLPTC	Người	0	0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi TNLPTC được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống TNLPTC trong cơ quan thanh tra	Người		
	Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán			
54	Số vụ tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0	0

55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0	0
56	Số vụ tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0	0
58	Số vụ lãng phí được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Vụ	0	0
59	Số đối tượng có hành vi gây lãng phí được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0	0
60	Số vụ tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0	0
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0	0
62	Số vụ lãng phí được phát hiện qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0	0
63	Số đối tượng có hành vi gây lãng phí được phát hiện qua hoạt động kiểm toán	Người	0	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực</i>			
64	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi TNLPTC	Vụ việc	0	0
65	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi TNLPTC đã được xem xét	Vụ việc	0	0
66	Số vụ TNLPTC phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi TNLPTC	Vụ	0	0
67	Số đối tượng có hành vi TNLPTC phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi TNLPTC	người	0	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>			
68	Số vụ TNLPTC được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0	0
69	Số đối tượng có hành vi TNLPTC phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>			
70	Số vụ TNLPTC được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0	0
71	Số đối tượng có hành vi TNLPTC phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>			
72	Số vụ án tham nhũng, tiêu cực (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0	0
73	Số đối tượng tham nhũng, tiêu cực (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0	0
74	Số vụ án gây lãng phí (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0	0
75	Số đối tượng gây lãng phí (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực</i>			
76	Số người tố cáo hành vi TNLPTC được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0	0
77	Số người tố cáo hành vi TNLPTC bị trả thù	Người	0	0
78	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0	0
79	Số người tố cáo hành vi TNLPTC đã được khen, thưởng	Người	0	0
	<i>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÃY RA THAM NHƯNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC</i>			
80	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi TNLPTC	Người	0	0
81	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi TNLPTC	Người	0	0
82	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra TNLPTC	Người	0	0
82.1	- Khiển trách	Người	0	0
82.2	- Cảnh cáo	Người	0	0
82.3	- Cách chức	Người	0	0
	<i>XỬ LÝ THAM NHƯNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</i>			
83	Số vụ án TNLPTC đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0	0
84	Số đối tượng bị kết án TNLPTC (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0	0

84.1	- Số đối tượng phạm tội TNLPTC ít nghiêm trọng	Người	0	0
84.2	- Số đối tượng phạm tội TNLPTC nghiêm trọng	Người	0	0
84.3	- Số đối tượng phạm tội TNLPTC rất nghiêm trọng	Người	0	0
84.4	- Số đối tượng phạm tội TNLPTC đặc biệt nghiêm trọng	Người	0	0
85	Số vụ việc TNLPTC đã được xử lý hành chính	Vụ	0	0
86	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi TNLPTC	Người	0	0
87	Số vụ việc TNLPTC đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0	0
88	Số đối tượng TNLPTC đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0	0
	Tài sản bị TNLPTC, gây thiệt hại do TNLPTC đã phát hiện được			
89	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0
90	Đất đai	m ²	0	0
	Tài sản TNLPTC, gây thiệt hại do TNLPTC đã được thu hồi, bồi thường			
91	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0
91.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu đồng	0	0
91.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu đồng	0	0
92	Đất đai	m ²	0	0
92.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0	0
92.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0	0
	Tài sản TNLPTC, gây thiệt hại do TNLPTC không thể thu hồi, khắc phục được			
93	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0
94	Đất đai	m ²	0	0
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý TNLPTC trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)			
95	Tổng số vụ việc TNLPTC trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0	0
96	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi TNLPTC được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0	0
97	Số vụ việc TNLPTC trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	0	0
98	Số đối tượng TNLPTC trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	0	0
99	Số vụ việc TNLPTC trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	0	0
100	Số đối tượng TNLPTC trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	0	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC			
101	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0	0
102	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0	0
103	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0	0
104	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0	0
105	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0	0
106	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0	0
107	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0
108	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0

Biểu số:
02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHÙNG, LÃNG PHÍ TIÊU CỰC ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ
(Kèm theo Báo cáo số: 501/BC-UBND ngày 15/2026 của UBND xã Bình Thành)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	0	0	0	0	
...					
Tổng số:	0	0	0	0	

Biểu số:
03/PCTN

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG GÂY RA
THAM NHƯNG, LẠNG PHÍ TIÊU CỰC**

(Kèm theo Báo cáo số: 501/BC-UBND ngày 15/9/2026 của UBND xã Bình Thành)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	0	0	0	0	0	0	
...							
Tổng số:	0	0	0	0	0	0	